

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2013/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ**Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều
của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật quảng cáo***Căn cứ Luật quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;**Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở,**Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo về tài liệu hợp pháp, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo và phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về quảng cáo.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Tài liệu hợp pháp

1. Tài liệu hợp pháp quy định tại khoản 11 Điều 8 của Luật quảng cáo bao gồm:

a) Kết quả khảo sát thị trường của các tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp có chức năng nghiên cứu thị trường;

b) Giấy chứng nhận hoặc các giấy tờ tương tự tại các cuộc thi, triển lãm có quy mô khu vực hoặc toàn quốc bình chọn và công nhận các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đó là “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc các từ ngữ có ý nghĩa tương tự.

2. Thời gian sử dụng tài liệu hợp pháp chứng minh từ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc các từ ngữ có ý nghĩa tương tự trên các sản phẩm quảng cáo là 01 (một)

năm kể từ ngày tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận hoặc nhận kết quả khảo sát thị trường.

3. Trên sản phẩm quảng cáo phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng, chính xác tên tài liệu hợp pháp quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo

1. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo tiến hành thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong các trường hợp sau:

a) Sản phẩm quảng cáo có nội dung liên quan đến quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Luật quảng cáo;

b) Sản phẩm quảng cáo bị người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người phát hành quảng cáo từ chối thực hiện do không đảm bảo về tính hợp pháp của sản phẩm quảng cáo;

c) Có ý kiến khác nhau về nội dung sản phẩm quảng cáo giữa cơ quan quản lý nhà nước với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo không thẩm định các sản phẩm quảng cáo chỉ thể hiện lô-gô, biểu tượng, nhãn hiệu, thương hiệu của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

Điều 4. Thành lập Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo

1. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo quy định tại Điều 9 của Luật quảng cáo do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập.

2. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo thực hiện việc giải quyết yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo và tự giải thể sau khi có kết quả thẩm định.

3. Việc quyết định thành viên của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo thực hiện theo đề nghị của Cục Văn hóa cơ sở và văn bản cử thành viên của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 5. Thành phần Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo

1. Số lượng thành viên của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo phải là số lẻ và phải có ít nhất 05 (năm) thành viên, bao gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng, 01 ủy viên làm thư ký và các ủy viên.

2. Thành phần tham gia Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo căn cứ vào nội dung của sản phẩm quảng cáo cần thẩm định, bao gồm:

a) Đại diện các Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành khác;

b) Đại diện các tổ chức nghề nghiệp;

c) Chuyên gia hoặc đại diện đơn vị, tổ chức khác có các hoạt động chuyên môn liên quan đến nội dung cần thẩm định.

3. Chủ tịch Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo là Lãnh đạo Cục Văn hóa cơ sở.

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo là Cục Văn hóa cơ sở.

Điều 6. Cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo

1. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo làm việc dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo và từng thành viên trong Hội đồng phải chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng thẩm định.
3. Phiên họp của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo phải đảm bảo có mặt ít nhất 3/4 tổng số thành viên.
4. Kết quả thẩm định phải thể hiện bằng văn bản và phải có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng.

Điều 7. Quy trình thẩm định sản phẩm quảng cáo

1. Tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo trực tiếp đến Cục Văn hóa cơ sở hoặc qua đường bưu điện (Mẫu số 1).
2. Sau khi nhận được yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo của tổ chức, cá nhân, Cục Văn hóa cơ sở trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập Hội đồng, gửi tóm tắt yêu cầu cần thẩm định và giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo ít nhất 02 (hai) ngày trước ngày diễn ra phiên họp.
3. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo tiến hành họp để thẩm định theo quy trình sau đây:
 - a) Chủ tịch Hội đồng trình bày tóm tắt nội dung yêu cầu cần thẩm định;
 - b) Các ủy viên của Hội đồng đưa ra nhận xét, đánh giá; Hội đồng thảo luận để thống nhất ý kiến nhận xét, đánh giá;
 - c) Thành viên Hội đồng biểu quyết; Chủ tịch Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo quyết định theo đa số về sự phù hợp của sản phẩm quảng cáo với quy định của pháp luật về quảng cáo;
 - d) Ủy viên thư ký lập biên bản phiên họp;
 - đ) Hội đồng thông qua biên bản phiên họp, Chủ tịch và Ủy viên thư ký Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo ký vào biên bản đã được thông qua.
4. Căn cứ vào kết quả thẩm định, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở có văn bản gửi tổ chức, cá nhân trong đó nêu rõ sản phẩm quảng cáo phù hợp hoặc không phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo.
5. Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo, Cục Văn hóa cơ sở phải gửi văn bản thẩm định sản phẩm quảng cáo (Mẫu số 2) cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu thẩm định.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Cục Văn hóa cơ sở:
 - a) Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo trong phạm vi cả nước;
 - b) Chủ trì Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân;

c) Có ý kiến tham gia trong việc khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo.

3. Thanh tra Bộ có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật trong hoạt động quảng cáo theo thẩm quyền; phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động quảng cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành ở địa phương xây dựng quy hoạch quảng cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn theo quy trình sau đây:

a) Trực tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo và băng-rôn;

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ quy định tại Điều 29 của Luật quảng cáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có giấy tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân (Mẫu số 3) và vào sổ tiếp nhận hồ sơ (Mẫu số 4);

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ được ghi trong sổ tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân thông báo sản phẩm quảng cáo. Trong trường hợp không đồng ý với các nội dung trong hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo của tổ chức, cá nhân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải trả lời, nêu rõ lý do và yêu cầu nội dung cần chỉnh sửa;

d) Gửi nội dung văn bản thông báo sản phẩm quảng cáo và văn bản yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện để phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

3. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm với các nội dung sau đây:

a) Văn bản quản lý nhà nước về quảng cáo của địa phương đã ban hành;

b) Quy hoạch quảng cáo của địa phương, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch;

c) Số lượng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo có trụ sở trên địa bàn; số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo có chi nhánh, văn phòng đại diện đặt tại địa phương;

d) Số lượng, tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại địa phương;

đ) Số lượng hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo (cụ thể đối với từng phương tiện quảng cáo);

e) Các vi phạm về hoạt động quảng cáo và kết quả xử lý vi phạm trên địa bàn.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện

1. Kiểm tra việc thực hiện quảng cáo trên địa bàn.
2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý đối với các hành vi vi phạm về hoạt động quảng cáo theo quy định của pháp luật.
3. Phối hợp với Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên địa bàn.
4. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.
2. Các quy định về hoạt động quảng cáo trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.
3. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây:
 - a) Đơn đề nghị thẩm định sản phẩm quảng cáo (Mẫu số 1);
 - b) Văn bản thẩm định sản phẩm quảng cáo (Mẫu số 2);
 - c) Giấy tiếp nhận (Mẫu số 3);
 - d) Sổ tiếp nhận Hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo (Mẫu số 4);
 - đ) Văn bản thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn (Mẫu số 5);
 - e) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài (Mẫu số 6);
 - g) Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 7);
 - h) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng Đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài (Mẫu số 8);
 - i) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài (Mẫu số 9);
 - k) Báo cáo hoạt động thực hiện dịch vụ quảng cáo của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo khi thực hiện các hợp đồng dịch vụ quảng cáo trên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam (Mẫu số 10).

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Cục Văn hóa cơ sở chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn việc thi hành Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa cơ sở) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh